

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày 09 - 02 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hiệu

Ông Đào Ngọc Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thư, là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ công khai vụ án thụ lý số 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Ly hôn và về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX-ST ngày 19 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Hoàng H, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên; “*vắng mặt*”

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Nhật Bản; “*vắng mặt*”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Tô Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008; “*vắng mặt*”.

2. Cháu Tô Hoàng D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010; “*vắng mặt*”.

Đều địa chỉ: thôn P, xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên;

Người giám hộ: Anh Tô Hoàng H, là bố; “*vắng mặt*”

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn M, thị trấn N, huyện L, tỉnh Hưng Yên; “vắng mặt”

2. Ông Tô Ngọc L, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên; “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 28 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Tô Hoàng H trình bày: anh và chị Đinh Thị Thúy H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên ngày 26 tháng 9 năm 2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh đến tháng 8 năm 2017 thì chị H đi lao động tại Nhật Bản, từ thời gian này chị H không còn tin tưởng chồng và cho rằng anh có mối quan hệ không đúng mực nhưng khi hết thời hạn hợp đồng cô H không về nước để vợ chồng hàn gắn mà tự ý gia hạn hợp đồng không có ý định về nước. Hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhưng do vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Tô Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008 và Tô Hoàng D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 đang sống cùng bố. Do chị H đang ở nước ngoài nên anh yêu cầu được nuôi con khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, khi chị H về nước và có yêu cầu được nuôi con thì anh và chị H sẽ thỏa thuận với nhau về việc nuôi con.

Về tài sản, nghĩa vụ chung của vợ chồng và các vấn đề khác: Anh Tô Hoàng Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị Thúy H công nhận đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và xác định chị tự nguyện kết hôn với anh Tô Hoàng H và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 26 tháng 9 năm 2007. Vợ chồng đã có mâu thuẫn từ trước, năm 2018 khi chị đi lao động tại Nhật Bản thì anh H ít liên lạc với chị và qua tìm hiểu thì chị biết anh đã có quan hệ với người phụ nữ khác do đó chị chỉ gửi tiền về để bố mẹ chồng nuôi con. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị nhất trí ly hôn với anh H và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt do đang ở nước ngoài.

Trường hợp vợ chồng ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai con là Tô Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008 và Tô Hoàng D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 và sẽ nhờ bố mẹ anh H nuôi hộ đến khi về nước chị sẽ có trách nhiệm trực tiếp nuôi các con. Trường hợp hai con muốn sống cùng bố thì chị cũng nhất trí với nguyện vọng của các con.

Chị Đinh Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ chung và công sức của vợ chồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Tô Hoàng N và Tô Hoàng D, là con của chung của anh chị đều trình bày đang sống cùng bố vì mẹ đi lao động ở nước ngoài chỉ gọi điện về thăm hỏi, nên không biết về mâu thuẫn của bố mẹ. Nếu bố mẹ không chung sống thì các cháu đều đề nghị được tiếp tục sống cùng bố và ông bà nội vì mẹ không ở Việt Nam để chăm sóc hai anh em và cả hai đều được bố cùng ông bà nội quan tâm chăm sóc đầy đủ.

Người làm chứng:

Ông Tô Ngọc L, bố anh H trình bày vợ chồng anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N năm 2007, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2018 do chị H đi lao động ở nước ngoài và không tin tưởng vào chồng, gia đình cũng đã khuyên giải nhưng không giải quyết được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Anh chị có hai con chung là Tô Hoàng N, và Tô Hoàng D đang sống cùng bố và ông bà nội nên đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định.

Ông Đinh Văn T, bố chị Đinh Thị Thúy H trình bày sau khi tự nguyện kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì thống nhất để chị H đi lao động tại Nhật Bản. Năm 2020 chị H về nước thì gia đình thấy quan hệ hai vợ chồng không được bình thường, qua tìm hiểu ông được biết do anh H có quan hệ không lành mạnh dẫn đến chị H chỉ gửi tiền về nuôi con cho bố để anh H. Ông đã thông báo cho chị H việc anh H đề nghị được ly hôn thì chị H cho biết cũng nhất trí ly hôn với anh H. Con chung của vợ chồng là Tô Hoàng N và Tô Hoàng D qua trao đổi thì chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con nhưng các con có nguyện vọng ở với ai thì chị cũng tôn trọng.

Ủy ban nhân dân xã N cung cấp: Anh Tô Hoàng H và chị Đinh Thị Thúy H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên ngày 26 tháng

9 năm 2007. Hiện nay anh H và hai con là Tô Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008 và Tô Hoàng D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 đang sinh sống tại địa phương còn chị H đi lao động ở nước ngoài.

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp: trường hợp Đinh Thị Thúy H, sinh ngày 13/01/1989 tại Hưng Yên, số CMND 033189000327, khai hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã N, huyện G, tỉnh Hưng Yên đã sử dụng hộ chiếu số C2351950 do cấp ngày 11/10/2016 để xuất cảnh lần gần nhất ngày 23/02/2020 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa:

Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến:

- Việc chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và các đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227 BLTTDS, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tô Hoàng H, cho anh H được ly hôn chị Đinh Thị Thúy H. Giao cháu Tô Hoàng D và Tô Hoàng N cho anh H nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan, đầy đủ các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo công văn số 14198/QLXNC-P5 ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an đã có căn cứ xác định bị đơn chị Đinh Thị Thúy H đang sinh sống tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại Điều 35, và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Tô Hoàng H và chị Đinh Thị Thúy H kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện G ngày 26 tháng 9 năm 2007 nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Lời khai của anh, chị phù hợp với cung cấp của hai bên gia đình và của Ủy ban nhân dân xã N đã có đủ căn cứ xác định vợ chồng đã sống mỗi người một nơi, không còn quan tâm chăm lo đến nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài do đó anh chị đều đề nghị được ly hôn là phù hợp với thực tế hôn nhân nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu được nuôi hai con, thấy con chung của anh chị là Tô Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008 và Tô Hoàng D, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 đều đã trên 7 tuổi và đều đề nghị được sống cùng bố. Quan điểm của cháu N và cháu D là phù hợp với điều kiện thực tế trực tiếp nuôi con của vợ chồng, cùng quan điểm của chị H tôn trọng quyết định của con khi ly hôn nên sẽ giao anh Tô Hoàng H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung sau khi vợ chồng ly hôn; anh H không yêu cầu được đóng góp nuôi con nên không đặt ra để xem xét.

[5] Anh Tô Hoàng H và chị Đinh Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nghĩa vụ chung của vợ chồng và các vấn đề khác nên không đặt ra để xem xét.

[6] Anh Tô Hoàng H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tô Hoàng H:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Tô Hoàng H ly hôn chị Đinh Thị Thúy H.
2. Con chung: Giao anh Tô Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên là Tô Hoàng N, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2008 và Tô Hoàng D,

sinh ngày 26 tháng 9 năm 2010 đến khi các cháu trưởng thành. Chị Đinh Thị Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này; nếu chị H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom con của chị H.

Công nhận sự tự nguyện của anh Tô Hoàng H chưa yêu cầu chị Đinh Thị Thúy H cấp dưỡng nuôi con chung; trên cơ sở lợi ích của con, anh H có quyền yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Anh Tô Hoàng H, chị Đinh Thị Thúy H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Tài sản, nghĩa vụ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Tô Hoàng H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0000380 ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Anh Tô Hoàng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Chị Đinh Thị Thúy H được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quang Tú